THE HON STEVEN CIOBO MP

Minister for Trade, Tourism and Investment

8 March 2018

His Excellency
Mr. Tran Tuan Anh
Minister of Industry and Trade
Socialist Republic of Viet Nam

Dear Minister

I am pleased to acknowledge your letter of 8 March 2018, which reads as follows:

> "In connection with the signing on this date of the *Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership* (the "Agreement"), I have the honour to confirm the following agreement reached between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam ("Viet Nam") and the Government of Australia:
>
> Nothing in Section D (Electronic Payment Card Services) of Annex 11-B (Specific Commitments) to Chapter 11 (Financial Services) of the Agreement restricts the right of Viet Nam to adopt or maintain measures that condition the cross-border supply of electronic payment services into Viet Nam by a service supplier of another Party on a requirement that such electronic payment services are processed through a national switching facility licensed by the State Bank of Viet Nam, and that facility is positioned between such supplier and financial institutions[1]/payment intermediaries in Viet Nam. Any such requirement shall:
>
> (1) not be used as a means of avoiding Viet Nam's obligations under Section D (Electronic Payment Card Services);
>
> (2) not result in a competitive disadvantage to the service suppliers of another Party;
>
> (3) ensure the security, speed or reliability of the services, and preserve the ability of service suppliers of another Party to innovate; and
>
> (4) not impose unreasonable costs, directly or indirectly, on service suppliers of another Party.
>
> If the national switching facility of Viet Nam and a supplier of another Party enter into an agreement or agreements for the processing of electronic payment transactions that set out standards for operation of that facility, compliance with the terms of the

[1] For the purpose of this letter, financial institutions include foreign bank branches in Viet Nam.

agreement or agreements shall be deemed to satisfy Viet Nam's obligations under paragraphs (2), (3) and (4) with respect to that supplier.

I have the further honour to propose that this letter and your letter of confirmation in reply shall constitute an agreement between our two Governments, which shall enter into force on the date of entry into force of the Agreement for both Viet Nam and Australia."

I have the honour to confirm that the above reflects the agreement reached between our Governments, and that your letter and this letter in reply shall constitute an agreement between our two Governments, which shall enter into force on the date of entry into force of the Agreement for both Australia and Viet Nam.

Yours sincerely

Steven Ciobo

8 March 2018

The Hon Steven Ciobo, MP
Minister for Trade, Tourism and Investment
Australia

Dear Minister,

In connection with the signing on this date of the *Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership* (the "Agreement"), I have the honour to confirm the following agreement reached between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam ("Viet Nam") and the Government of Australia:

> Nothing in Section D (Electronic Payment Card Services) of Annex 11-B (Specific Commitments) to Chapter 11 (Financial Services) of the Agreement restricts the right of Viet Nam to adopt or maintain measures that condition the cross-border supply of electronic payment services into Viet Nam by a service supplier of another Party on a requirement that such electronic payment services are processed through a national switching facility licensed by the State Bank of Viet Nam, and that facility is positioned between such supplier and financial institutions[1]/payment intermediaries in Viet Nam. Any such requirement shall:
>
> (1) not be used as a means of avoiding Viet Nam's obligations under Section D (Electronic Payment Card Services);
>
> (2) not result in a competitive disadvantage to the service suppliers of another Party;
>
> (3) ensure the security, speed or reliability of the services, and preserve the ability of service suppliers of another Party to innovate; and
>
> (4) not impose unreasonable costs, directly or indirectly, on service suppliers of another Party.
>
> If the national switching facility of Viet Nam and a supplier of another Party enter into an agreement or agreements for the processing of electronic payment transactions that set out standards for operation of that facility, compliance with the terms of the agreement or agreements shall be deemed to satisfy Viet Nam's obligations under paragraphs (2), (3) and (4) with respect to that supplier.

I have the further honour to propose that this letter and your letter of confirmation in reply shall constitute an agreement between our two Governments, which shall enter into force on the date of entry into force of the Agreement for both Viet Nam and Australia.

Sincerely,

Tran Tuan Anh
Minister of Industry and Trade
Socialist Republic of Viet Nam

[1] For the purpose of this letter, financial institutions include foreign bank branches in Viet Nam.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018

Ngài Trần Tuấn Anh
Bộ trưởng Bộ Công thương
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thưa Ngài Bộ trưởng,

Tôi rất hân hạnh nhận được thư của ông đề ngày 08 tháng 3 năm 2018 có nội dung như sau:

> "Liên quan đến việc ký *Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương* ("Hiệp định") ngày hôm nay, tôi rất hân hạnh xác nhận thỏa thuận sau đã được thống nhất giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ("Việt Nam") và Chính phủ Ốt-xtrây-li-a:
>
> Không có quy định nào trong Mục D (Dịch vụ Thẻ Thanh toán Điện tử) của Phụ lục 11-B (Các Cam kết cụ thể) tại Chương 11 (Dịch vụ Tài chính) của Hiệp định hạn chế quyền của Việt Nam trong việc áp dụng hoặc duy trì các biện pháp đặt ra điều kiện cho việc một nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác phải cung cấp các dịch vụ thanh toán điện tử qua biên giới vào Việt Nam thông qua một đơn vị chuyển mạch thẻ quốc gia do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép, và đơn vị này có vị thế ở giữa nhà cung cấp đó và các tổ chức tài chính[2]/trung gian thanh toán ở Việt Nam. Các yêu cầu này sẽ:
>
> (1) không được sử dụng như một phương tiện để né tránh thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam theo Mục D (Dịch vụ Thẻ Thanh toán Điện tử);
>
> (2) không tạo ra điều kiện bất lợi trong cạnh tranh cho các nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác;
>
> (3) đảm bảo an ninh, tốc độ và độ tin cậy của dịch vụ, và duy trì năng lực đổi mới của nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác; và
>
> (4) không áp đặt các chi phí không hợp lý, trực tiếp hoặc gián tiếp, đối với các nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác.
>
> Nếu đơn vị chuyển mạch thẻ quốc gia của Việt Nam và nhà cung cấp của một Bên khác ký một hoặc các thỏa thuận về việc xử lý các giao dịch thanh

---

[2] Để phục vụ mục đích của Hiệp định này, tổ chức tài chính bao gồm cả các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam

toán điện tử trong đó bao gồm các tiêu chuẩn cho hoạt động của đơn vị này, thì việc tuân thủ các điều khoản trong thỏa thuận đó được coi là đã thỏa mãn các nghĩa vụ của Việt Nam nêu tại các đoạn (2), (3), và (4) nêu trên đối với nhà cung cấp đó.

Tôi rất hân hạnh đề xuất rằng bức thư này và thư trả lời xác nhận của Ngài sẽ tạo thành một thỏa thuận giữa Chính phủ hai nước chúng ta, và sẽ có hiệu lực cùng ngày có hiệu lực của Hiệp định đối với cả Việt Nam và Ốt-xtrây-li-a."

Tôi rất hân hạnh được xác nhận rằng nội dung nêu trên phản ánh thỏa thuận đã đạt được giữa Chính phủ hai nước chúng ta, và bức thư của Ngài và thư trả lời này sẽ tạo thành một thỏa thuận giữa hai Chính phủ, sẽ có hiệu lực cùng ngày có hiệu lực của Hiệp định đối với cả Ốt-xtrây-li-a và Việt Nam.

Trân trọng,

Steven Ciobo

Ngày 08 tháng 3 năm 2018

Ngài Steven Ciobo
Bộ trưởng Bộ Thương mại, Du lịch và Đầu tư
Ốt-xtrây-li-a

Thưa Ngài Bộ trưởng,

Liên quan đến việc ký *Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương* ("Hiệp định") ngày hôm nay, tôi rất hân hạnh xác nhận thỏa thuận sau đã được thống nhất giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ("Việt Nam") và Chính phủ Ốt-xtrây-li-a:

Không có quy định nào trong Mục D (Dịch vụ Thẻ Thanh toán Điện tử) của Phụ lục 11-B (Các Cam kết cụ thể) tại Chương 11 (Dịch vụ Tài chính) của Hiệp định hạn chế quyền của Việt Nam trong việc áp dụng hoặc duy trì các biện pháp đặt ra điều kiện cho việc một nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác phải cung cấp các dịch vụ thanh toán điện tử qua biên giới vào Việt Nam thông qua một đơn vị chuyển mạch thẻ quốc gia do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép, và đơn vị này có vị thế ở giữa nhà cung cấp đó và các tổ chức tài chính[1]/trung gian thanh toán ở Việt Nam. Các yêu cầu này sẽ:

(1) không được sử dụng như một phương tiện để né tránh thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam theo Mục D (Dịch vụ Thẻ Thanh toán Điện tử);

(2) không tạo ra điều kiện bất lợi trong cạnh tranh cho các nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác;

(3) đảm bảo an ninh, tốc độ và độ tin cậy của dịch vụ, và duy trì năng lực đổi mới của nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác; và

(4) không áp đặt các chi phí không hợp lý, trực tiếp hoặc gián tiếp, đối với các nhà cung cấp dịch vụ của một Bên khác.

Nếu đơn vị chuyển mạch thẻ quốc gia của Việt Nam và nhà cung cấp của một Bên khác ký một hoặc các thỏa thuận về việc xử lý các giao dịch thanh toán điện tử trong đó bao gồm các tiêu chuẩn cho hoạt động của đơn vị này, thì việc tuân thủ các điều khoản trong thỏa thuận đó được coi là đã thỏa mãn các nghĩa vụ của Việt Nam nêu tại các đoạn (2), (3), và (4) nêu trên đối với nhà cung cấp đó.

---

[1] Để phục vụ mục đích của Hiệp định này, tổ chức tài chính bao gồm cả các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam

Tôi rất hân hạnh đề xuất rằng bức thư này và thư trả lời xác nhận của Ngài sẽ tạo thành một thỏa thuận giữa Chính phủ hai nước chúng ta, và sẽ có hiệu lực cùng ngày có hiệu lực của Hiệp định đối với cả Việt Nam và Ốt-xtrây-li-a.

Trân trọng,

Trần Tuấn Anh
Bộ trưởng Bộ Công thương
Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam